

Bản án số: 160/2021/HS-ST
Ngày: 15-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH T N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Quyền

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh T N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh T N tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh T N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Xuân Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại thành phố S C, tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố KTh, phường C Đ, thành phố S C, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Tú O và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 138/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh T N, xử phạt Trịnh Xuân Đ 15 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 14/10/2011 của Công an phường Cải Đan, thị xã (nay là thành phố) S C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trịnh Xuân Đ 750.000 đồng do có hành vi Gây mất trật tự công cộng;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 331/QĐ-XPHC ngày 30/11/2011 của Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trịnh Xuân Đ 750.000 đồng do có hành vi Gây mất trật tự công cộng;

- Tại Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 2579/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Trịnh Xuân Đ thời hạn 24 tháng;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2751/QĐ-XPHC ngày 09/9/2019 của Công an thị xã PY, tỉnh T N xử phạt Trịnh Xuân Đ 3.000.000 đồng do có hành vi Sử dụng vũ khí mà không có giấy phép.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 197x; Trú tại: tổ dân phố Thái Bình Con T, phường Đ T, thị xã PY, tỉnh T N. Vắng mặt.

2. Chị Phan Thị H, sinh năm 198x; Trú tại: tổ dân phố TH, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh T N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 16/9/2021, Tổ công tác Công an phường Đồng Tiến phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã Phổ Yên tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã PY, tỉnh T N phát hiện đối tượng Trịnh Xuân Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến chất ma túy. Qua kiểm tra, Đ đang cầm trên tay 01 túi nilon màu hồng, bên trong có 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 02 túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn và chất bột màu xanh; 01 túi nilon màu hồng bên trong có 69 viên nén gồm 67 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon có đề chữ “ Mít sấy” bên trong có chứa 05 túi nilon màu trắng đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “ITEL” cũ, đã qua sử dụng. Theo Đ khai nhận số chất rắn dạng tinh thể màu trắng, chất rắn và chất bột màu xanh, viên nén màu đỏ và xanh đều là ma túy tổng hợp dạng “Kẹo”, “Đá”, “Ngựa” của Đ , mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số vật chứng thu giữ của Đ bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để xử lý theo quy định.

Ngày 16/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân tổng khối lượng không bì toàn bộ số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Trịnh Xuân Đ được kết quả và niêm phong trong các phong bì gửi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cụ thể như sau:

- 02 túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được 6,501 gam niêm phong trong phong bì kí hiệu K1;

- 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn và chất bột màu xanh được 1,830 gam

niêm phong trong phong bì kí hiệu K2;

- 01 túi nilon màu hồng bên trong có 69 viên nén gồm 67 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh, 67 viên nén màu đỏ được 7,198 gam niêm phong trong phong bì kí hiệu K3 và 02 viên nén màu xanh được 0,200 gam niêm phong trong phong bì kí hiệu K4;

- 01 túi nilon có đề chữ “Kẹo mít sậy” bên trong có chứa 05 túi nilon màu trắng đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được 21,379 gam niêm phong trong phong bì kí hiệu K5.

Tại bản kết luận giám định số 1418 ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể trong phong bì kí hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 6,501 gam;

- Chất rắn và chất bột màu xanh trong phong bì kí hiệu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 1,830 gam;

- Các viên nén màu đỏ trong phong bì kí hiệu K3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 7,198 gam;

- Các viên nén màu xanh trong phong bì kí hiệu K4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,200 gam;

- Chất rắn dạng tinh thể trong phong bì kí hiệu K5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 21,379 gam.

Khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Đ là: 6,501 gam + 7,198 gam + 0,200 gam + 21,379 = 35,278 gam và khối lượng chất ma túy loại MDMA là 1,830 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của Đ là: 35,278 gam + 1,830 gam = 37,108 gam.

Quá trình điều tra, Trịnh Xuân Đ khai: Do bản thân là người nghiện ma túy tổng hợp, nên khoảng đầu tháng 09/2021 Đ đi đến khu vực ngã ba Phố Cò, thành phố S C, tỉnh Thái Nguyên gặp một người nam giới tên là Tùng, hay còn gọi là “Tùng đen” (Đ không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của Tùng ở đâu). Tại đây, Đ đã nhờ Tùng mua số ma túy tổng hợp với số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Sau khi cầm tiền thì Tùng đi đâu Đ không rõ, khoảng 30 phút sau Tùng quay lại và để trên mặt hành lang đường đối diện nơi Đ đứng một túi nilon màu hồng rồi đi đâu Đ không biết. Sau đó, Đ đi sang đường và nhặt túi nilon màu hồng lên rồi mang về nhà. Kiểm tra bên trong túi nilon màu hồng có 01 hộp nhựa màu vàng, bên trong có chứa nhiều túi nilon có chứa ma túy tổng hợp dạng “Đá”, “Kẹo” và “Ngựa” và 01 (một) vỏ túi kẹo “Mít sậy” bên trong có nhiều túi nilon chứa ma túy “Đá”. Đến rạng sáng ngày 16/9/2021, Đ đi từ nhà tại phường Cải Đan, thành phố S C, tỉnh Thái Nguyên mang theo 01 túi nilon màu hồng bên trong có 01 điện thoại di động và toàn bộ số ma túy Đ mua trước đó của Tùng xuống khu vực phường Đồng Tiến, thị xã PY, tỉnh T N tìm bạn gái có tên là Ngọc trước đây có thuê trọ ở tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phố Yên. Khi đi đến khu vực trên thì bị Tổ công tác Công an phường Đồng Tiến, thị xã Phố Yên kiểm

tra phát hiện và bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKSPY ngày 19/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh T N đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phô Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Xuân Đ mức án từ 11 đến 12 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Xuân Đ .

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy bị thu giữ và vỏ bao gói kèm theo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu “ITEL” màu xanh đã qua sử dụng bên trong có gắn 02 thẻ sim.

Ngoài ra còn đề nghị án phí đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phô Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phô Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phô Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phô Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Xuân Đ tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 50 phút ngày 16/9/2021, tại khu vực tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã PY, tỉnh T N, Trịnh Xuân Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 35,278 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và 1,830 gam chất ma túy, loại MDMA mục đích sử

dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Tổng khối lượng 02 chất ma túy do Đ tàng trữ trái phép là 37,108 gam.

Hành vi tàng trữ trái phép 35.278 gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,830 gam chất ma túy, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Trịnh Xuân Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 162/VKSPY ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương Đ với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình nông nghiệp, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học, lớn xây dựng gia đình và lao động tại địa phương. Quá trình hoạt động bản thân, bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, thường xuyên vi phạm pháp luật, cụ thể: Năm 2019 có hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2019/HS-ST ngày 22/10/2019; Ngày 14/10/2011 bị Công an phường Cải Đan, thành phố S C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” với số tiền 750.000đ tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 14/10/2011; Ngày 30/11/2011 bị Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” với

số tiền 750.000đ tại Quyết định số 331/QĐ-XPHC ngày 30/11/2011; Ngày 02/11/2012 bị UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 2579/QĐ-UBND; Ngày 09/9/2019 bị Công an thị xã PY, tỉnh T N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng vũ khí mà không có giấy phép” với số tiền 3.000.000đ tại Quyết định số 2751/QĐ-XPHC ngày 09/9/2019, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 138/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh T N đã xử phạt Trịnh Xuân Đ mức án 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 16/8/2020, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không có mục đích mua bán trực lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:

Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng Tùng đã bán ma túy cho Trịnh Xuân Đ , tại khu vực ngã phố Cò, thành phố S C, tỉnh Thái Nguyên nhưng do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Toàn bộ số ma túy của bị cáo bị thu giữ và vỏ bao gói kèm theo là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu “ITEL” màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có gắn hai thẻ sim, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[9] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm h khoản 3 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Đ **12** (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ .

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K1, ghi hoàn trả 6,409 gam mẫu K1 và vỏ bao gói mẫu K1; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K2, ghi hoàn trả 1,752 gam mẫu K2 và vỏ bao gói mẫu K2; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K3, ghi hoàn trả 7,007 gam mẫu K3 và vỏ bao gói mẫu K3; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K4, ghi hoàn trả 0,096 gam mẫu K4 và vỏ bao gói mẫu K4; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K5, ghi hoàn trả 21,184 gam mẫu K5 và vỏ bao gói mẫu K5; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H ghi lưu kho;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu “ITEL” màu xanh đã qua sử dụng bên trong có gắn hai thẻ sim được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu G ghi điện thoại tạm giữ của Trịnh Xuân Đ .

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 19/11/2021).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc